TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16 /2024/QĐST-DS	*T, ngày 06 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ông Thị Y, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị T H, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Ông Thị Y và bà Lê Thị T H thống nhất thỏa thuận về việc bà Lê Thị T H thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho bà Ông Thị Y số tiền nợ hụi bà Y hốt chót nhưng bà H không giao là 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm ngàn đồng) trong dây hụi khui ngày 25/3/2019 âm lịch, loại hụi 200.000 đồng có 40 phần, kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 25/3/2019 âm lịch, sau đó 01 tháng khui 02 lần do bà H làm đầu thảo hụi.

Bà Ông Thị Y không yêu cầu tính lãi hụi nên Toà án không xem xét giải quyết.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Hai bên thống nhất mỗi bên phải chịu 50% án phí bằng 96.250 đồng.

Bà Lê Thị T H phải chịu số tiền 96.250 đồng (Chín mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng); Bà Ông Thị Y là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký